

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 26-5-2021

V/v: “Tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Loan Trần Hải Yên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Doãn Đức Hùng

2. Bà Đào Thị Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy Kiều – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tham gia phiên tòa: Ông Cao Văn Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 1075/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 70/2021/QĐST-HNGĐ ngày 05/5/2021, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Hoàng Thị Cẩm T**, sinh năm 1997

Địa chỉ: Số 9, đường 60, ấp C, xã M, huyện B, tỉnh Đồng Nai.

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Thành H** – sinh năm 1994.

Địa chỉ: 58/22, Võ Nguyên Giáp, ấp N, xã M, huyện B, tỉnh Đồng Nai.

(Bà T, ông T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/12/2020, tại bản tự khai nguyên đơn bà Hoàng Thị Cẩm T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Thành H kết hôn năm 2016 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện B, tỉnh Đồng Nai. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc, hay xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, đánh đập, vợ chồng không quan tâm đến nhau, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, gia đình không hạnh phúc nên cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài,

mục đích hôn nhân không đạt được. Nên bà làm đơn yêu cầu được ly hôn với ông T.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Tuấn A, sinh ngày 04/9/2016. Khi ly hôn bà đồng ý để ông T được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tuấn A và tạm thời bà không cấp dưỡng nuôi con chung vì hiện nay cháu đang ở với nội và ông T, từ trước tới giờ do nội chăm sóc cháu.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

- Tại bản tự khai ngày 14/01/2021 bị đơn ông Nguyễn Thành H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Hoàng Thị Cẩm T kết hôn năm 2016, hôn nhân tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn trong chuyện tình cảm. Nay vợ xin ly hôn thì ông không đồng ý, vì trước khi vợ chồng còn chung sống vợ ông đã có nhiều mối quan hệ với người khác và cũng đã bị ông bắt gặp nhiều lần.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Tuấn A, sinh ngày 04/9/2016. Ông không đồng ý ly hôn nhưng nếu Tòa giải quyết ly hôn theo quy định thì ông xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu bà T cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định. Bị đơn đã được Tòa triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T về việc ly hôn với ông T; Về con chung: Giao cháu Tuấn A cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời bà T không phải cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung đương sự khai không yêu cầu Tòa giải quyết; Về nợ chung các đương sự khai không có. Về án phí: Buộc bà T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Hoàng Thị Cẩm T có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập; Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Thông báo về việc thu thập được tài liệu, chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật cho ông Nguyễn Thành H nhưng ông Nguyễn Thành H vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành

xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị Cẩm T và ông Nguyễn Thành H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đã được Ủy ban nhân dân xã M, huyện B, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 19/2016 ngày 07/3/2016 nên áp dụng Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xác định là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà T, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo bà T trình bày trong quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc, hay xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, đánh đập, vợ chồng không quan tâm đến nhau, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, gia đình không hạnh phúc nên cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên bà làm đơn yêu cầu được ly hôn với ông T. Còn ông T cho rằng quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn trong chuyện tình cảm. Nay vợ xin ly hôn thì ông không đồng ý, vì trước khi vợ chồng còn chung sống vợ ông đã có nhiều mối quan hệ với người khác và cũng đã bị ông bắt gặp nhiều lần. Qua xác minh tại địa phương ngày 09/4/2021, thì địa phương không nắm rõ mâu thuẫn gia đình của bà T và ông T do đương sự không trình báo địa phương, không yêu cầu địa phương hòa giải, mà nộp đơn ly hôn trực tiếp lên Tòa án. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy, bà T và ông T đều xác định vợ chồng có mâu thuẫn, Tòa án cũng đã tiến hành triệu tập ông T đến Tòa để hòa giải đoàn tụ nhưng ông T không đến, cho thấy ông T không muốn níu kéo cuộc hôn nhân này, bà T vẫn cương quyết xin ly hôn. Xét thấy bà T và ông T có xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc bà T xin ly hôn với ông T là có cơ sở chấp nhận. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị Cẩm T, bà Hoàng Thị Cẩm T được ly hôn với ông Nguyễn Thành H.

[3] Về con chung: Bà T và ông T có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Tuấn A, sinh ngày 04/9/2016. Khi ly hôn bà T đồng ý để ông T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và tạm thời bà không cấp dưỡng nuôi con chung. Ông T cũng xin được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu bà T cấp dưỡng. Xét thấy, hiện nay cháu Tuấn A đang ở với ông T, ông T có nguyện vọng trực tiếp nuôi con, bà T cũng đồng ý. Do đó tiếp tục giao cháu Tuấn A cho ông T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng để tạo điều kiện ổn định phát triển về mọi mặt cho cháu. Tạm thời bà T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Các đương sự trình bày không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà T phải chịu 300.000 đồng án phí về việc ly hôn.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 203, Điều 220, Điều 238, Điều 266, Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị Cẩm T.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị Cẩm T được ly hôn với ông Nguyễn Thành H.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng Tuấn A, sinh ngày 04/9/2016 cho ông Nguyễn Thành H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời bà Hoàng Thị Cẩm T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của bà Hoàng Thị Cẩm T.

Vì quyền lợi của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Các đương sự trình bày không có.

Về án phí: Bà Hoàng Thị Cẩm T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0006275 ngày 22/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Bà Hoàng Thị Cẩm T đã nộp đủ án phí.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- VKS nhân dân huyện Trảng Bom;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã M, huyện B, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Loan Trần Hải Yến